

Nguyễn Dậu

Mật rắn

Tôi quen cậu ta lần đầu ở ngay cổng đền Ngọc Sơn. Chiều hôm đó, sau một ngày cắt tóc mỗi mét, tôi thu dọn đồ nghề, ghì chặt sau xe đạp, lưng thưng dắt xe về đền, nơi cư trú của tôi. Một đám đông người tụ tập bên cạnh mảng tường “long môn hồ bằng”. Tôi lướt qua, không lưu ý, bởi vì một đám tụ tập hoặc một trăm đám tụ tập, chỉ là chuyện bình thường ở các khu náo nhiệt và nhiều sự của bờ hồ.

Nhưng một giọng nói oang oang đập vào tai tôi, khiến tôi phải dừng lại.

- “*Ai bị phong thấp, ngâm sẵn hồ mang.*

Ai bị da vàng, tìm rượu hồ lửa.

Đàn bà không chữa, chuốc lấy mang bành.

Đàn ông hoạt tinh, đừng quên rắn ráo...”.

Người bán rắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi. Y có khuôn mặt trắng trẻo học trò, vóc người thô to của một lực điền. Duy có đôi mắt tròn sáng, lúc nhìn từ xa thì hiền từ, lúc đảo quanh thì thật tướng cướp. Trên mình y đeo một chiếc túi vải thắt miệng ở trong thấy bùng nhùng động đậy, chắc là có vài chục con rắn. Còn trên tay y, một cánh tay trắng mịn, thì lẳng nhằng nhiều mảnh sẹ, như là người phải bỏng. Bàn tay y nắm chặt. Ba kẽ tay kìm chắc ba cái đuôi của ba con mang bành, cạp nong, và hồ trâu. Thỉnh thoảng y lại giật tay, ba con rắn hướng ra ba phía, oằn mình, ngóc đầu phun phì phì. Qua mấy người đang túm tụm, đôi mắt sắc sảo và ranh mãnh của y chợt nhìn thấy tôi. Lập tức y lên tiếng xua đuổi những người vây quanh:

- Xin mời các quý ông, quý bà giải tán ngay cho. Các vị xem chứ đếch mua, làm tở quảng cáo khản cả cổ. Nào xin mời đi ngay cho. Tở có khách mua rắn

đây rồi. (Hắn ôn tồn chuyển giọng nói với tôi). Mời bác, bác phó cạo, em chắc chắn là bác sẽ mua răn cho em. Nếu em đoán sai, bác cứ vả vào mặt em!

Tôi vội vàng phân trần:

- Không, không. Chú cứ bán cho người ta đi. Tôi... cũng là nhân thể xem qua thôi.

Người bán răn lắc đầu quày quặt, cất giọng hóm hỉnh:

- Ấy chớ! Bác đừng phụ em. Hôm nay em bán răn ở đây cốt chỉ để bán cho một mình bác. Em sinh ra ở trên đời này, rồi làm nghề bán lữ sinh linh “nguy hiểm chết người” này, cũng chỉ vì mình bác. Sau khi bác mua răn cho em, em sẽ giải nghệ. Bác không tìm thấy em nữa đâu. Bèo dạt mây trôi, bác ơi...

- Chú nói kiểu này với người thứ mấy mươi rồi?

Người bán răn vung mạnh cánh tay. Ba con răn nhập làm một, bay thành một vòng rộng. Y cười. Tiếng cười sang sảng:

- Chịu bác. Em đã nói thể với hai mươi bảy người rồi. Còn độc mình bác nữa là đủ “nhị thập bát tú”.

- Sau đó chú sẽ bán cho ba mươi sáu người thiên cang và bảy mươi hai kẻ địa sát... Vậy ai là người mua cuối cùng?

- Em một lần nữa xin chịu bác. Thôi, bác mua cho em đi. Từ sáng đến giờ em “dội” lắm rồi. Một mẫu bánh mì cũng không.

Tôi dăm dăm nhìn y. Câu nói của y giãm đúng vào lòng tôi. Tôi càng bùi ngùi hơn. Vì qua cách nói năng của y, nếu không phải kẻ có học, thì cũng là người làu thông một số sách cổ của Tàu. Hắn đứng vụt lên. Cao lớn, khôi ngô, nón lá, áo nâu, râu quai nón lún phún, càng gây bất đắc chí trong thời Đại Cồ Việt xa xôi.

- Bác xanh xao, uể oải thế kia là chân âm toàn thịnh, chân dương hữu khuỵ.

Bác phải có rắn, rắn ngâm rượu, rắn nướng chả, lấy liệt hỏa mà khu trừ hàn tà. Bác không mua rắn của em bác định ăn nem công chả phượng nào mới được chứ?

- Ủ thì tôi thua chú. Tôi sẽ mua. Tôi cũng đang bị phong thấp nó hành đây. Mỗi cái tệ, tôi không biết chần rắn.

- Bác có bình chưa?

- Có đủ cả rượu nữa.

- Vậy em sẽ chần rắn cho bác. Bác lấy tam xà e không đủ. Bác lấy giùm em bộ ngũ xà hay hơn. Một mang bánh, một cặp nong, một hồ trâu, một ráo, một mai gằm nhé.

Đám người giãn ra. Chúng tôi chậm chậm đi qua cầu Thê Húc. Thấy bước chân của người bán rắn tập tễnh, khó khăn, tôi hỏi:

- Chân chú làm sao thế?

- Thọt!

- Chiến đấu à?

- Cũng có thể ví với chiến đấu được. Em bị rắn cắn vào mông. May mà có mẹo gia truyền, thoát chết, chỉ bị thọt thôi.

- Lúc nãy chú chào tôi là ông phó cạo. Sao chú biết?

- Dân sinh sống quanh bờ hồ này, ai chẳng rõ bác.

- Vậy là chú cũng đã quản quanh khu vực này lâu rồi?

- Cũng như bác. Dòng đời cuốn dạt chúng ta đến một chỗ?

- Chú ăn nói sách vở gớm. Học đến đâu rồi?

- Em chẳng có bằng cấp gì cả.

- Không quan trọng. Trường đời sâu sắc hơn.

- Chính thế! Biết bao người vĩ đại không mẫu văn bằng, học vị...

- Để xem chú có vĩ đại không đã. Hay chỉ là một thằng bẻm mép! Mấy thằng bán lơ trắng lơ hồng nó còn dẻo mồm gấp mười chú.

- Chịu bác, nhưng loài người biết dùng nọc rắn để chữa bệnh cho mình. Lấy độc trị độc, đó chẳng là sự khôn ngoan tột đỉnh của con người sao?

- Điều đó thì đúng là vĩ đại!

Chúng tôi về đến đền. Tôi vào phòng sửa soạn rượu và bình... Người bán rắn thì ra cầu ao (lẽ ra nên gọi là cầu hồ) để mổ rắn. Y làm việc cực kỳ thành thạo. Chỉ mười lăm phút sau, năm cái thân rắn đã sạch sẽ, khoanh tròn trong bình thủy tinh và ngâm chìm trong năm lít rượu màu xanh nhạt.

Tôi lặng lẽ quan sát anh chàng. Nhanh nhẹn, tuy què thọt. Giọng nói vừa trung thực một cách quê mùa, vừa quá ư láu lỉnh kiểu đường chợ, thành thử, không thể bỗng chốc đánh giá đúng thực chất con người này. Cảm giác của tôi là ở y có nét đáng thông cảm, tuy rằng không phải gây cho tôi một đôi điều ngờ vực. Thôi được, nhiều vải mai biết...

- Này, tên chú là gì nhỉ?

- Chi bác ạ. Đặng Quân Chi!

- Một cái tên rất hay. Ông cụ cậu là một nhà nho chẳng?

- Chính thế. Nhưng cụ em mất từ hồi em còn trong bụng mẹ. Ông chú em đặt tên cho đấy!

- Thế thì chú cậu cũng nho.

- Nho nhe gì. Ông chú em biết vài chữ đủ để đọc tên thuốc bắc.

- Đọc được tên thuốc bắc là khá.

- Khá cái ăn mày. Đọc được, không viết được như các bà nhớ quân bài tam cúc thôi.

- Ông chú đặt cho cậu cái tên quá nhiều ý nghĩa đấy.

- Bác bảo sao?

- Này nhé. Theo tiếng Việt, Quân Chi, nghĩa là hạng người nào. Theo nghĩa Hán, là bậc hiền ấy.

Người bán rắn cười ngật nghẹo:

- Lúc nhỏ em chỉ là “Quân”. Từ khi bị thọt ông chú em thêm cho chữ “Chi” nữa. Bác có biết chữ nho không?

- Như người ta thuộc quân bài tam cúc thôi.

- Có khi em khá hơn bác. Bác xem đây!

Nói xong, Quân Chi vạch ra đất hai chữ nho, cứng quèo và xệch xẹo như đặt xếp bằng que vậy.

Tôi mỉm cười:

- Một chữ Hán, một chữ Nôm.

- Nho cả đấy, bố trẻ ạ.

- Không, một Hán, một Nôm. Đây là hai chữ “quần che”, ông chú chơi xỏ thằng cháu.

- Như thế nào?

- Một là ông ấy ghét cậu...

- Đúng! Cực kỳ ghét. Em hay ăn trộm thuốc bắc của ông ấy.

-... Bảo cậu là loại lấy quần mà che. Hai là nói lái thì quần che tức là què chân. Cũng có thể tán rộng ra là thằng quần chị, thằng quần chí, thằng...

Quân Chi thét to:

- Tiên sư cái thằng chú em. Đúng là bọn nho thâm lắm. Chết chết, em xin lỗi bác. Nhưng quả thật thằng chú đều cực kỳ... Mà thôi, muộn rồi. Em xin bác tiền rần. Vợ con em nó còn đợi...

Khi nghe thấy số tiền, tôi lạnh cả người. Một bộ ngũ xà tám chục đồng (tiền năm 1972) công chân rần, rửa rần hai chục nữa. Vị chi là một trăm. Vậy mà tiền công cắt tóc của tôi chỉ có ba hào một đầu người lớn, hai hào một đầu trẻ con.

Phải lấy hết can đảm tôi mới giữ vẻ bình thản đặt vào tay người bán rần một trăm đồng chẵn.

Quân Chi hỏi hả cười:

- Còn mười cái mật nữa, bác lấy giùm em.
- Bao nhiêu?
- Hai chục!
- Tôi hết cả tiền rồi.
- Tùy bác. Ngâm rượu mà không có vài chục cái mật rắn kèm theo thì khác gì ngâm... thịt ếch.
- Tôi tưởng mỗi con rắn có một cái mật chứ?
- Mật là lộc của em. Em chỉ bán rắn chứ không bán mật. Bác có thấy em rao bán mật rắn không?
- Vậy là tôi mắc lừa chú?
- Luật giang hồ của dân bán rắn chúng em như vậy. Vì thế quê hương chuyên nghề bán rắn của em mới gọi là Lệ Mật.
- Đúng là đồ... rắn độc.

Quân Chi trâng tráo thừa nhận:

- Cực kỳ độc bác ạ. Bác có chửi réo tên thành hoàng làng nhà em, thì lúc mổ rắn cho bác, em vẫn giấu mật vào mồm, có trời tìm!
 - Thằng quần chí! Thằng què chân! Thằng quần che!
- Người bán rắn cười ngặt nghẽo, cười chảy nước mắt, cười như chưa bao giờ được cười. Nghe tiếng cười ấy, lòng tôi dịu hẳn lại.

Đặng Quân Chi bỗng ngừng cười, thấp giọng bảo tôi:

- Nhưng em không tệ với bác đâu, mười cái mật rắn, em chỉ lấy bác một chục thôi. Bác thấy em cho đẹp không? Em nói thật nhé, bác yếu lắm, chân dương của bác hư thoát hết, phải đôn nhiệt hồi hỏa mới mong khang cường và diên thọ, mà như vậy không gì bằng mật rắn.
- Bình rượu của tôi cần bao nhiêu mật rắn?
- Một trăm lẻ tám, ứng với số sao thiên can và địa sát. Sau khi nhồi vào bụng bác đủ trăm lẻ tám vị “anh hùng” này rồi, bác sẽ tha hồ tung hoành

trong đám... chị em! Hề hề...

- Chú là một trong những tên đầu bò mà tôi bắt gặp đấy.

- Em biết bác nghèo. Phò cạo thì giàu với ai được. Vì vậy mỗi ngày em đưa dần cho bác mười chiếc mật rần. Thế nhé. “Chào bác! Gút bai! Ôrovoa! Tái kiến!” - Lạy bác ạ!

Cuộc đời có nhiều cái tình cờ, cái ngẫu nhiên có lúc trùng lặp như cổ ý bịa chuyện. Một bình rượu rần muốn hết mùi tanh nồng, phải ngâm thêm táo tàu, đỗ trọng và cam thảo mà cũng phải sáu tháng sau đó mới có thể uống được. Bình rượu của tôi không ngoài quy luật ấy, nghĩa là còn niêm phong kỹ trong góc nhà. Ầy vậy mà tôi tự dung lại béo dần ra, rồi dần dần hồng hào sì phê thực sự. Hồi đó tôi ăn cơm tập thể ở phố Hàng Giày, mỗi bữa ba hào. Đôi khi, người ta lại tìm thấy trong những thùng mì sợi một xác cóc hoặc một xác chuột nhắt. Béo đấy vì vậy chăng?

Đặng Quân Chi vỗ lấy cơ hội ấy. Mỗi lần quảng cáo tác dụng của rần, cậu ta lại đem tôi ra làm ví dụ sống động. Y rêu rao thật vang cho mọi người nghe:

“Kìa kìa ông phò cạo, vốn gầy bủng gầy beo.

Uống rượu rần ít lâu, trở thành đô lực sĩ.

Bây giờ ông béo ị, như chú khách Hàng Bò.

Rất đẹp lòng các cô! Rất vừa ý các mẹ!”.

Với người khác, chắc chắn chỉ dùng đến một cái tát, còn tôi, tôi phải lạy van mãi, Quân Chi mới ngừng rêu rao cái bài về khả ố đó.

Từ hôm bán rần cho tôi, cậu ta coi tôi như người thân, ra vào trong đền như vào nhà riêng. Có lúc cậu ta lễ độ, có lúc cậu ta nhâng nháo, khiến mấy ông già ở trong đền vừa vui vẻ vừa khó chịu.

Thực hiện cam kết với nhau, cứ cách vài ngày Quân Chi lại trao cho tôi một gói giấy, hôm thì tám, hôm thì mười cái mật rần. Có lúc cậu ta đích thân đem tới cho tôi. Hôm nào bận việc gì đó, cậu ta bảo vợ cầm đến. Nói tới cái

khoản “vợ” của cậu ta, kể cũng thật quái đản.

Một lần, tôi hỏi Đặng Quân Chi:

- Chú có mấy vợ?

Người bán rần mặt tỉnh Änglê, trả lời:

- Em một vợ.

- Hình như ba vợ thì phải.

- Em lạy bác. Một vợ còn chẳng có khổ mà mang nữa là. Em chẳng đại.

Người ta có câu: *“Một vợ, nằm ngủ khoèo, hai vợ ra chuồng heo, ba vợ ăn bánh... bèo”*.

- Thế sao mỗi lần mang mặt rần đến cho tôi, lại một cô khác mặt. Một cô rỗ hoa má lúm đồng tiền, một cô gầy yếu nhẽo nhèo như cái giẻ vắt vai, một cô lùn choăn choăn, tròn xoe như hạt mít? Nghe nói, các cô ấy đã đánh xé nhau, phải không?

Đặng Quân Chi ngẩn mặt ra giây lát, vừa sượng sùng, vừa trơ trẽn:

- Em xin chấp tay lạy phục bác. Thôi thì bác “đại xá” cho em. Cái thằng thối sáo mù đặc kia còn cuỗm được cả hai chị em, hưởng chi em lưng lững một đáng... “vua rần độc” như thế này...

- Đây là việc của chú. Tôi không phản đối, cũng không khuyến khích. Đào hoa lắm, thì tự khổ thôi.

Quân Chi tủm tỉm cười:

- Bữa phứa đi bác ạ. Thời buổi bom đạn ùng oàng như thế này, biết đâu ngày mai... À, mà em nghe người ta nói rằng bác cũng vốn là khách văn chương thất sủng phải không?

- Liên quan gì đến việc này?

- Em xin phép ra cho bác một vé đổi. Nếu bác đổi được, em thề có các vị thánh trong đền này, sẽ biếu không bác số mặt rần chưa giao đủ. Em lấy việc bản thân em mà ra đổi nhé?

- Hay đấy. Ra về đổi đi!

- Vậy bác nhớ kỹ nhé: “*Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả*”! Nếu bác không đổi được, em phạt bác, giá mặt rắn bác phải trả gấp đôi em. Hai từ *vợ cả*, mang nghĩa đôi đấy bác ạ!

- Quả là thằng què chân lấu cá, thằng đều số một trên đời này. Câu đổi của cậu oái oăm quá.

Đặng Quân Chi cười ròn cằng các:

- Bác cứ chửi đi. Em chỉ muốn chứng minh cho bác rõ em không đến nỗi quẩn chí như bác tưởng đâu.

- Thế cậu đã đổi được chưa?

- Em đã tự đổi được.

- Cho nghe thử.

- Nhưng bác phải làm phần đổi của bác.

- Đã hẳn.

- Vậy thì: “*Yêu đào, yêu liễu, liễu yêu chẳng nhẹ yêu đào*”.

Tôi phì cười:

- Đúng là cái thằng “quẩn chí”! Cứ xét khẩu khí mày, mày quả là loại lẳng nhăng đa tình quá. Nhưng hai từ “*yêu đào*” không ổn...

- Lẳng nhăng đa tình đâu chỉ riêng em? Khôi, ông nọ ông kia bản gấp trăm. Nào, đến lượt em rửa tai nghe bác.

- Tôi mới thoáng nghĩ ra một về đổi có lẽ chưa chính lắm. Này nhé: “*Rắn đầu, rắn mặt, mặt rắn cũng loại rắn đầu*”.

Đặng Quân Chi nheo nheo đôi mắt sắc sảo rồi nhảy cẫng lên:

- Tuyệt! Tuyệt! Bác vừa nhắc đến nghề nghiệp của em, vừa chửi mắng khéo em. Thế mà bác cứ bảo chưa chính. Thôi được, em chịu thua. Chán quá, định xoay bác, mà không xong.

Sau khi người bán rắn tập tễnh đi ra, tự dưng tôi thấy buồn buồn trong lòng.

Thằng cha cũng khá nhanh nhạy, nói theo kiểu cổ là khá mẫn tiệp. Cái gì đã đẩy hấn tới cảnh huống hôm nay? Điều gì khiến hấn lênh phênh, bừa bãi và dối trá? Tôi thở dài. Cảm chuyện người. Cảm chuyện mình.

“Một trăm linh tám vị anh hùng” mà Đặng Quân Chi hoặc các cô vợ y giao cho tôi, tôi cẩn thận gói lại, cất đi. Mỗi lúc đưa mật cho tôi, Quân Chi thường khuyên tôi nên nuốt vào bụng, hơn là ngâm trong rượu. Tôi chỉ im lặng nhìn hấn, rồi lục tìm ví tiền lép kẹp của tôi mà trả đủ số. Hấn cũng im lặng nhìn tôi. Cả hai như âm thầm đối thoại với nhau, rằng: - ”Tôi nghiệp ông già phó cạo. Tôi thương ông, nhưng tôi vẫn cứ lột sạch một ngày công vất vả của ông. Bởi vì, tôi đói!” - “Này, thằng què! Tao biết rõ mày đã đối xử thế nào cùng tao. Nhưng cầm lấy cho khỏi đói. Còn tao, tao chịu khó thức khuya, câu ít cá dưới hồ, cũng kiếm được vài đồng bạc. Đừng lo cho tao!”.

Đó, kẻ này biết rõ ruột gan kẻ kia! Có một điều tôi thích thú ở Đặng Quân Chi là cái tài dặt chuyện của hấn. Dặt một cách bài bản, li kỳ và thông minh nữa. Hấn không chỉ giỏi moi tiền của tôi, mà còn lột cả “chất xám” của tôi. Những đêm khuya rồi rã, hấn thường mò vào trong đền, kể mọi chuyện ba xí ba tú cho mấy ông già nghe, để rồi nằn nì tôi kể cho hấn một đôi điều có liên quan tới rắn. Tôi hào hứng kể với hấn rằng, theo một cuốn sách nào đó, người ta nói ở bên Mông Cổ có loại rắn tên là Đôn-gôi Khốc-khô được coi là độc nhất thế giới. Đôn-gôi Khốc-khô không cần cắn bập vào da thịt. Cách xa ba mét nó đã phóng ra nọc độc giết chết ngay lập tức từ người tới lạc đà, mãnh thú và chim ác. Vì thế từ nhiều năm nay, người ta biết rằng có tồn tại con Đôn-gôi Khốc-khô, song chưa thấy một ai thấy rõ hình thù và đời sống sinh thái của nó. Còn ở bên Ấn Độ, có một giống chồn tên là Rích-ki Tích-ki Ta-vi, chuyên săn diệt rắn độc. Rích-ki Tích-ki Ta-vi bằng một cú nhảy tuyệt vời lên khoảng không, lúc rơi xuống, bao giờ nó cũng ngoạm đúng và cắn

nát cổ rắn. Vì thế, người Ăng-lê, người Hà Lan, người Bồ Đào Nha khi sang Ấn Độ, đã không tiếc bỏ ra từng lạng vàng mua một con Rích-ki Tích-ki Ta-vi, để làm vệ sĩ cho họ.

Ngày hôm sau, tại một ngã tư nào đó, lúc ngồi bán rắn, Đặng Quân Chi đã phồng mang trợn mắt kể cho mọi người nghe rằng chính hắn đã sờ thấy, đã ăn gỏi một con Đôn-gôi Khốc-khôi có nguồn gốc ở sa mạc Gô-bi. To gan hơn, hắn còn kể: một vị tùy viên ở sứ quán Mông Cổ đã yêu mến, đổi cho hắn một con Đôn-gôi Khốc-khôi lấy hai cặp mang bành và hổ trâu. Gặp dịp thuận tiện sẽ còn mời hắn sang thăm Mông Cổ để biểu diễn kĩ xảo bắt rắn. Chà chà, cái thằng!

Băng đi nửa tháng trời không thấy Đặng Quân Chi vào chơi trong đền. Kể cũng lạ, tự dưng tôi thấy bồn chồn đờm chút lo lo cho hắn, như tình cảm đối với chính người ruột thịt của mình. Không dùng được, tôi phóng xe đạp đi tìm một vài đầu phố, nơi hắn vẫn ngồi ba hoa với đám đông mua rắn.

Tại một cửa hàng bún xáo, tôi gặp người vợ thứ hai, cái cô gầy yếu nhều nhều của hắn. Cô đang vừa ho, vừa ngồi nhổ lông vịt, lông ngan. Hàng chục con ngan và vịt đã cắt tiết, nhúng nước sôi, nằm trong một chiếc rổ lớn.

- Này, độ này chồng cô đi đâu thế? – Tôi hỏi.

Cô gái không trả lời. Tôi lạ lùng và kiên nhẫn hỏi lại cô ta đến lần thứ ba câu hỏi ấy. Cô gái khó nhọc ngẩng mặt lên, nét mặt xanh xao, đôi mắt trắng dã như mắt lợn luộc, rồi cô cười khi một tiếng, khuôn mặt nhăn nhúm thảm thương:

- Ông hỏi “chồng” tôi ấy à? Cái thằng tập tễnh trời đánh thánh vật ấy à? Mời ông vào nhà đá mà tìm nó. Chồng! Chồng! Pụt sì...

- Chuyện thế nào vậy cô?

- Trời đất ơi, đã bỏ hơi tai ra, không thở được, còn đến quấy rầy. Ông có mắt không?

- Mắt thì lúc nào tôi cũng có, ở trên mặt tôi đây này.
 - Thế ông thông minh à, mà không thấy từ giờ đến chiều tôi còn phải nhỏ lòng, mỗ lòng những ngần này ngần vệt, để cho bà chủ hàng có thịt bán bún? Ông có biết thương người không?
 - Bây giờ thì tôi biết thương đây – Nói xong, tôi rút ở túi ra và giúi vào tay cô ta tờ giấy hai đồng.
- Nét mặt cô gái dịu đi, đôi môi cũng mát vẻ cong cớn. Cô nói:
- Nó đi tù rồi. Giam ở Công an Hoàn Kiếm ấy. Nếu ông xót nó thì mời ông vào đây mà tiếp tế cho nó.
 - Rầy rà nhỉ? Tội gì vậy?
 - Nổi cáu với khách, rồi quăng rắn vào mặt khách. Để cho mang bánh cắn vào mặt người ta.
 - Chết! Chết! Mang bánh độc lắm. Người ta có việc gì không?
 - Ông đi mà hỏi họ.
 - Thế các cô... các cô... các cô vợ của chú ấy, có đi thăm hỏi chú ấy không?
 - Các cô nào, vợ nào? Cả tôi nữa phải không? – Cô ta nhìn tôi, lộ vẻ giễu cợt, khinh bỉ, rồi cười giòn một hồi.
 - Ôi... cái ông phó cạo tội nghiệp này, đúng là “người đời”. Chẳng có đứa nào là chồng, cũng chẳng có con nào là vợ, ái tình bờ hồ mà, ông ơi là ông ơi. Nhân đây, tôi xin có lời mách giùm ông nhé. Tôi hỏi ông đã nuốt hết mấy chục cái mật rắn chưa?
 - Chưa!
 - Vì sao vậy?
 - Tôi ngờ ngợ có cái gì không ổn, nên không nuốt.
 - Ôi, thế thì ông ở hiền gặp lành đây.
 - Thế à?
 - Chứ gì nữa. Toàn là mật vệt mật ngan cả đây thôi.

- Mà thủ phạm tiếp tay cho hấn là cô?
- Còn sao nữa.
- Sao cô nữ thế?
- Đói mà, đức ông ơi.
- Một cặp canh ty rất đẹp đôi!
- Cũng cảm ơn ông có lời khen. Thôi, tôi trả lời ông vậy cũng bỏ hai đồng bạc của ông rồi đây.
- Tôi trả thêm hai đồng nữa. Cho tôi hỏi thêm vài câu.

Nói xong tôi lại rút đưa cho cô hai đồng nữa, bụng nghĩ “mất toi hai buổi công tác cắt tóc của mình”. Cô gái giật lấy tờ tiền giấy, nhét vội vào cái coóc-xê trước bộ ngực lép kẹp, nhoẻn cười:

- Ông muốn lấy khẩu cung gì thì lấy đi, quàng lên kéo tới.
- Chú ấy bảo quê ở Lệ Mật?

Lại một cái cười giòn khanh khách của cô gái:

- Con đi mẹ cái thằng bịp! Thừa với ông rằng: Lệ Mật là quê nhà tôi ạ. Tôi về Lệ Mật lấy rắn, những con rắn vút đi, người ta đã bỏ hết nanh liêm, rút hết nọc độc ấy mà, rồi bán lại cho nó, nó đem bán lại cho các người đây. Còn quê nó ấy ư? Có quý biết. Ông còn hỏi gì thêm nữa không?
- Cảm ơn cô. Đủ lắm rồi. Lẽ ra tôi phải trả cô bốn chục mới đúng!

Lại chừng nửa tháng sau.

Một hôm tôi liêu mạng sang bên huyện Gia Lâm vào giữa ban ngày. Tôi nói liêu mạng vì hồi ấy máy bay Mỹ bắn phá dữ dội thành phố. Chẳng mấy ai dám đi cầu phao sông Hồng vào lúc chín mười giờ sáng cả, trừ một số cán bộ và bộ đội có công chuyện khẩn cấp. Cũng may không có gì xảy ra.

Khoảng sáu giờ chiều thì tôi về đến nhà, người nhão như một mồi.

Đặng Quân Chi ngồi lù lù trên chiếc ghế đá ở ngoài dinh Trần Ba. Thấy tôi, hấn đứng lên, reo to:

- Ôi... Bác có mong em không?
 - Cũng có mong.
 - Còn em thì nhớ bác quá.
 - Cứ cho là như vậy đi! Chú vui về nhĩ! Mà... xanh xao, bủng beo thế kia kia!
 - Chả sao, bác ạ. Em về Lệ Mật xây lấy ba gian nhà. Thì cũng phải lo cho có chỗ chui rúc chứ bác? Giá mà bác về chơi thăm cơ ngơi nhà cửa của em. Cực kỳ, bác ạ!
 - Toàn bằng đá?
 - Em nhờ đổ bê-tông thôi.
 - Có cửa sổ sắt! Có người bông súng đứng gác. Cơm bung tạt miệng, nước rót tạt mồm, phải không?
- Đặng Quân Chi tròn mắt, lè lưỡi đứng im. Tôi bảo hắn theo tôi vào phòng. Thuốc lá! Trà! Rượu! Chúng tôi chuyện trò cùng nhau chừng vài tiếng đồng hồ. Đặng Quân Chi uể oải ngáp dài, đứng lên vươn vai:
- Bác cho em suy nghĩ đã. Cảm ơn bác đã thực tâm cho em những lời vàng ngọc, bác đã lo cho em hơn cả mẹ đẻ của em. Nhưng em không về Gia Lâm đâu. Em tóm cái đời công chức lắm.
 - Sao vậy?
 - Tâm tính em hỏng mất rồi. Vả lại, người ta nói: “Sập gụ nhà quê không bằng ngòi lê Hà Nội...”.
 - Bậy nào. Bên ấy là cơ sở sản xuất lớn. Người ta cũng chẳng thiếu gì kẻ đảm đương công việc. Chỗ họ quen thân với tôi, họ nể nhờ mới nhận chứ.
 - Em chán ngấy rồi. Theo Phật chết đói, theo Quan chết đòn. Dem thân về với triều đình. Hàng thần lơ láo phận mình ra sao? Chắc bác lại cho rằng em bịp, nếu em nói trước đây em đã từng là ủy viên văn xã của một huyện?
 - Không, về điều này thì tôi hoàn toàn tin.

- Vậy mà bác còn gò em? Em hỏng mắt rồi, không làm lại được đâu.
- Ngày xưa cũng có lúc tôi nghĩ thế.
- Thì ngày nay bác cũng vẫn là “trốn việc quan đi ở chùa” đấy thôi.
- Tôi khác, chú khác. Chú còn trẻ...
- Gần lửa thì mắt nào cũng rất như nhau. Mà kỳ quái thật, bác biết rõ ràng em lừa bịp bác từ đầu đến chân sao bác còn thương em?
- Tôi cũng đã tự hỏi mình như vậy.
- Thế thì bác nhọc lòng làm gì?
- Quả thực chú đã tệ bạc với tôi quá nhiều, chú què ả. Có điều, chú đã bắt được tôi làm tù binh, kể từ hôm chú nói với tôi rằng chú đói. Từ bé đến giờ tôi cũng đã đói nhiều lần mà đói khủng khiếp ấy. Chú thì chẳng biết gì về cái năm Ất Dậu đâu.
- Đói với em, những chuyện cớ tích ấy chẳng có ý nghĩa gì! Và bác, em xin bác đừng đem những giáo lý khô khan, vô hồn ấy ra mà ràng buộc em. Trước hết, em chẳng có tài cán gì để mà đáng tiếc. Hai là, có tài thực sự cũng chẳng có ích gì. Đời lộn xộn lắm, Bàng Thống bị tổng về huyện Lôi Dương, nên Bàng Thống trở thành thằng nát rượu, Tần Cối được đặt lên ghế tể tướng, thì Tần Cối có dịp để tung hoành... Ngày mai, em lại đi bán rần, bán mật rần.
- Nghĩa là lại bịp?
- Rần thực sự sao gọi là bịp!
- Rần thật mật giả. Cái số mật ngan mật vịt ấy, tôi đã ném xuống hồ cho nó... bơi rồi.
- Nét mặt Đặng Quân Chi lạnh băng, không xấu hổ, không ân hận, cũng không nhâng nháo và cũng không quở quyết hơn.
- Tôi không thuyết phục tu tỉnh nổi cho người bán rần. Về sau, hấn đi đâu, tôi không rõ. Hấn trở nên ngay thẳng hơn, hay cong queo hơn, tôi không biết.

Tôi hài lòng về mình. Tôi đã làm cái phần việc, cái nghĩa vụ trong phạm vi có thể của mình. Đôi lúc nghĩ tới Đặng Quân Chi, tôi cũng hơi buồn buồn. Nhưng biết làm sao được? Những mảnh đời, trong đó có tôi, cứ việc tản ra, cứ việc tụ lại, theo gió, theo bão, cuộc đời dào dạt cuốn đi.

12-1988